

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2024

Về việc xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Bùi Mạnh Quyết.
2- Ông Nguyễn Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 263/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Xuân D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 351/2 ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 351/2 ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-9-2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đặng Thị Xuân D trình bày: Bà D và ông T kết hôn vào tháng 02 năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T vào ngày 28-02-2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T thường xuyên uống rượu và ghen vô cớ; không quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ công việc trong gia đình, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn đầm ấm. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng nên bà D xin ly hôn với ông T. Về con chung, bà Diễm và ông T có 01 con chung tên Đinh Trường D, sinh ngày 26-3-2006. Khi ly hôn bà D xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T

cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là ông Đinh Văn T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 263/TB-TLVA ngày 24-10-2023 cho ông Đinh Văn T nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, không có yêu cầu phản tố. Bị đơn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án, do đó Tòa án không hòa giải được.

Tại phiên tòa bà D không yêu cầu giải quyết việc nuôi con vì con chung đã đủ 18 tuổi. Tài sản chung có 01 căn nhà cấp 4 xây dựng trên đất của cha mẹ bà D cho, ông T được cha mẹ của ông cho khoảng 1.800m² đất trồng lúa. Nợ chung không có, khi ly hôn bà Diễm không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý vụ án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa sơ thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà D và ông T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào năm 2002, vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, ông T hay ghen, nay bà D xin ly hôn và ông T không phản đối. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà D được ly hôn với ông T. Về con chung tên Đinh Trường D, sinh ngày 26-3-2006 nay đã đủ 18 tuổi nên không giải quyết việc nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Đặng Thị Xuân D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Văn T nhưng ông Tuấn không đồng ý, như vậy tranh chấp giữa bà D với ông T là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không có mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà Đặng Thị Xuân D và tài liệu đã thu thập xác định hôn nhân giữa bà D với ông T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 28-02-2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, ông T có tính hay ghen vô cớ làm cho cuộc sống vợ chồng không còn đầm ấm. Mâu thuẫn kéo dài, nay bà D xin ly hôn và ông T không phản đối. Như vậy hôn nhân giữa bà D và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được do đó căn cứ theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, cho bà D được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung, bà D và ông T có 01 con chung tên Đinh Trường D, sinh ngày 26-3-2006, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì con đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất, do đó không giải quyết việc nuôi con.

[4] Tài sản chung và nợ chung, các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà D phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Xuân D đối với ông Đinh Văn T.

Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Xuân D được ly hôn với ông Đinh Văn T.

Về con chung: Con đã đủ 18 tuổi nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Xuân D phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001287 ngày 18-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Đặng Thị Xuân D đã nộp đủ án phí.

3- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22-5-2024, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- UBND xã Bình Thạnh, huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Tiến